

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 09 - 2022.

V/v: “T/c ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Duy Mạnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Vũ Xuân Tuất.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm: 1994. Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Trú tại: Số 43/2, tổ 8D, khu phố 3, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 117, tổ 5, ấp 5, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

*(Chị N đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/05/2022 và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Đức H tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai năm 2016.

Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, anh H không quan tâm chăm sóc đến chị mà có quan hệ tình cảm với người phụ nữ tên V - chủ tiệm Spa,

Nail. Do không được tôn trọng lại bị anh H đánh đập nên chị N đã dọn ra phòng trọ ở, chị và anh H đã ly thân được 02 năm nay. Tình cảm chị N dành cho anh H không còn nên đề nghị cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/07/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/6/2019. Hiện tại cháu P đang ở cùng với chị, cháu N đang ở cùng với anh H. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng P; giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị cam kết chị và anh H không có nợ chung.

***\* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử anh Nguyễn Đức H từ chối không nhận các văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.***

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:*

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

*Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/6/2019; Giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/07/2016. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung khai không có; bị đơn không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức H hiện đang cư trú tại số 117, tổ 5, ấp 5, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị Thùy N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng

mặt; anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

### **2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Đức H là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 5, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã kêu gọi chị Nguyễn Thị Thùy N đoàn tụ với anh Nguyễn Đức H nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị không còn tình cảm yêu thương dành cho anh H nữa. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức H và người thân ở chung nhà với anh H nhưng tất cả đều từ chối không nhận văn bản, không đến Tòa án để làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, cố tình vắng mặt mà không có lý do chính đáng, chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn hôn nhân của anh chị.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thùy N đoàn tụ với anh Nguyễn Đức H đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

### **2.2. Về con chung:**

Chị Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/6/2019; giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/07/2016. Anh Nguyễn Đức H không có tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Mặt khác, hiện nay cháu P đang ở cùng với chị N, cháu N đang ở cùng với anh H. Do đó, tiếp tục giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng P; giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng N là đảm bảo việc phát triển toàn diện cho con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tạm thời, chị Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng tiền cho chị N nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Đức H không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử

không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày không có, anh Nguyễn Đức H không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thùy N phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy N:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

**2. Về con chung**: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 19/6/2019; giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/07/2016.

Tạm thời, chị Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng tiền cho chị N nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thùy N, anh Nguyễn Đức H.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung**: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Thùy N phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được

khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001070 ngày 12/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Thùy N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã Sông Trầu - H. Trảng Bom;
- ( Số 24 ngày 15/03/2016);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Duy Mạnh**